

TƯ TƯỞNG KHOAN DUNG TRONG VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM HIỆN NAY

VÕ NGỌC QUÂN (*)

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân rực rỡ của nền văn hóa hòa bình, của đường lối ngoại giao hòa bình, tấm gương khoan dung văn hóa kết tinh giá trị Đông - Tây và truyền thống dân tộc. Tinh thần khoan dung ấy thể hiện qua lời nói, cử chỉ, hành động và cách ứng xử của Người với nhân dân Việt Nam cũng như bạn bè quốc tế. Bài viết này tập trung phân tích khoan dung trong văn hóa Hồ Chí Minh và ý nghĩa đối với việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; tư tưởng khoan dung; văn hóa Việt Nam.

Abstract: President Ho Chi Minh is a shining embodiment of a culture of peace, a peaceful foreign policy, and a model of cultural tolerance that harmoniously integrates Eastern and Western values with national traditions. His tolerant spirit was vividly reflected in his words, actions, and interactions with both the Vietnamese people and international friends. This article focuses on analyzing the concept of tolerance in Ho Chi Minh's cultural thought and its significance for building Vietnam's contemporary culture.

Keywords: Ho Chi Minh; cultural tolerance; Vietnamese culture.

Ngày nhận bài: 05/8/2025 Ngày biên tập: 06/10/2025 Ngày duyệt đăng: 19/10/2025

1. Tư tưởng khoan dung trong văn hóa Hồ Chí Minh

Ở Việt Nam, những đặc điểm văn hóa tiến bộ trong suốt tiến trình lịch sử dựng nước, giữ nước là cơ sở hình thành giá trị khoan dung và giá trị này đã trở thành một trong những yếu tố quan trọng nhất đảm bảo cho sự trường tồn và phát triển của dân tộc. Tư tưởng khoan dung truyền thống được kế thừa và phát huy đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa (còn gọi là văn hóa Hồ Chí Minh). Mọi suy nghĩ và hành động của Người luôn toát lên tấm lòng rộng mở khoan dung, nhân ái, độ lượng, thể hiện một tâm hồn cao thượng, tình yêu bao la đối với tất cả mọi người. Mặt khác, khoan dung trong văn hóa Hồ Chí Minh còn được thể hiện một cách sâu sắc qua cách tiếp biến, chắt lọc, tôn trọng, bao dung đối với văn hóa, tôn giáo của các dân tộc khác nhau trên thế giới.

(*) TS; Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

Thấu hiểu sâu sắc các giá trị văn hóa dân tộc, chủ nghĩa Mác - Lênin và tinh hoa văn hóa nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ vị trí đặc biệt quan trọng và ý nghĩa lớn lao của văn hóa. Mặt khác, do cội nguồn tư tưởng và hoạt động thực tiễn phong phú đa dạng mà tư tưởng khoan dung Hồ Chí Minh được nâng cao và phát triển với nội hàm nghĩa rộng rãi, thể hiện tính chất, giá trị trong những hoạt động văn hóa đa dạng của Người. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng văn hóa là bộ phận hợp thành toàn bộ đời sống xã hội, vì vậy, văn hóa cùng với kinh tế, chính trị tạo nên động lực đời sống xã hội của con người; mặt khác văn hóa còn được hiểu theo nghĩa về vai trò, giá trị quan trọng của văn hóa dân tộc gắn liền với sự trường tồn và phát triển của đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ chức năng, nhiệm vụ của văn hóa trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đất nước.

Trong các cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược, văn hóa gắn liền với cuộc kháng chiến chính nghĩa của dân tộc Việt Nam, làm cho cuộc kháng chiến chính nghĩa ấy có hiệu quả và văn hóa là một bộ phận hữu cơ của cuộc chiến đấu ấy. Đặc biệt, văn hóa có nhiệm vụ quan trọng trên mặt trận tư tưởng, lý luận nhằm nâng cao trình độ chính trị, sự hiểu biết về xã hội của nhân dân, đưa đến cho họ năng lực làm chủ xã hội mới: “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”⁽¹⁾. Như vậy, chính tư tưởng khoan dung góp phần làm tăng nội lực của dân tộc, thanh lọc, chống lại những tư tưởng phản động, lạc hậu, chống lại cái xấu, cái ác, chống lại các tệ nạn xã hội và hướng dẫn, tổ chức nhân dân xây dựng, bảo vệ cuộc sống văn hóa mới tốt đẹp, bảo vệ hòa bình.

Việt Nam có 54 dân tộc cùng sinh sống với nền văn hóa đa dạng và phong phú, song cũng có nhiều khó khăn trong công tác xây dựng, phát triển văn hóa để đạt được mục tiêu thống nhất dân tộc nói chung, bởi mỗi nền văn hóa của các dân tộc có những đặc trưng riêng. Do vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa dân tộc cần phải có lập trường khoan dung để phát triển rực rỡ trên nền tảng bảo vệ, kế thừa, phát huy văn hóa các tộc người, các vùng miền văn hóa khác nhau trên đất nước ta. Với văn hóa của các dân tộc thiểu số, cái hay, cái đẹp phải được tôn trọng, bảo tồn, được làm giàu thêm cùng với việc vun xới sắc thái riêng của họ; sưu tầm, khai thác và nâng cao các nội dung đặc trưng của văn hóa các dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, không thể có một nền văn hóa mang tính nhân văn trong một quốc gia đa dân tộc mà lại chỉ chú ý phát triển văn hóa của một tộc người, càng không thể có sự áp đặt văn hóa giữa tộc người này với tộc người khác, cần phải tôn trọng sự thống nhất trong đa dạng của các nền văn hóa.

Bên cạnh việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, khoan dung trong văn hóa Hồ Chí Minh còn không ngừng mở rộng, tiếp thu những tiến bộ của thế giới làm giàu cho văn hóa Việt Nam. Người từng khẳng định, phương Tây hay phương Đông có cái gì tốt thì ta học, để tạo ra một nền văn hóa thuần túy Việt Nam, hợp với

tinh thần dân chủ. Do vậy, không có gì lạ khi thấy trong văn hóa Hồ Chí Minh chứa đựng những nhân tố tích cực của tinh thần cộng hòa Pháp; khát vọng độc lập, dân chủ, dân quyền của Mỹ, tinh thần trọng đạo đức của Khổng giáo; phép biện chứng của C.Mác; tinh thần cách mạng của V.I.Lênin; chủ thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn... Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu những giá trị văn hóa bên ngoài mà vẫn giữ được tinh thần thuần túy Việt Nam, không đánh mất bản sắc của dân tộc sau khi đã tiếp biến những giá trị chung của nhân loại.

Nội dung tư tưởng khoan dung trong văn hóa của Hồ Chí Minh còn được biểu hiện rõ nét ở thái độ trân trọng, cái nhìn rộng lượng đối với những giá trị khác nhau của văn hóa nhân loại, là chấp nhận giao lưu, đối thoại, tìm ra cái chung, nhằm đạt tới sự hòa đồng, cùng phát triển. Người đã kế thừa tư tưởng tiến bộ của các nền văn hóa khác nhau trên thế giới một cách có phê phán, chắt lọc, làm hành trang tư tưởng của mình, như Người tổng kết: “Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Jê-sus có ưu điểm là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta”⁽²⁾. Bên cạnh đó, lý tưởng con người, lý tưởng xã hội cao quý của văn hóa truyền thống phương Đông về “thế giới đại đồng” là tư tưởng khuôn mẫu có sẵn để Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp biến những giá trị phương Tây có nội dung khoan dung mới, “làm cho thiên hạ đại đồng, ấy là thế giới cách mạng”. Nội dung tư tưởng khoan dung văn hóa là đứng vững trên nền tảng lập trường văn hóa dân tộc Việt Nam để tiếp nhận tiến bộ văn hóa của cả phương Đông và phương Tây.

Để thực hiện được mục tiêu vừa bảo vệ, phát triển nền văn hóa, vừa bảo vệ độc lập dân tộc, Hồ Chí Minh đã nêu nguyên tắc cơ bản, có tính định hướng, đó là cần sự giao tiếp bình đẳng giữa các giá trị, cần tiếp thu có chọn lọc, có khước từ nhưng không kỳ thị, không “đóng cửa” và tránh “bắt chước”. Văn hóa của nhân loại cần được nghiên cứu toàn diện, chỉ khi đó mới có thể tiếp thu được

nhiều hơn cho văn hóa của mình. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, càng thấm nhuần yếu tố văn hóa hiện đại thì càng cần phải coi trọng bản sắc văn hóa dân tộc, phải rút ra từ quá khứ những giá trị cần thiết cho sự phát triển văn hóa mới.

Trong một thế giới có sự giao lưu và tồn tại giữa cái chung và cái riêng, cái đồng nhất và cái dị biệt, khoan dung văn hóa với Hồ Chí Minh là chấp nhận đối thoại về giá trị, tìm ra cái chung, cái nhân loại: “Tuy phong tục mỗi dân mỗi khác, nhưng có một điều thì dân nào cũng giống nhau, ấy là dân nào cũng yêu sự lành và ghét sự dữ”⁽³⁾. Người là một nhà ngoại giao có đầu óc thực tế và tìm ra mẫu số chung cho mọi cuộc đối thoại theo phương châm “cầu đồng tồn dị”. Trong đối thoại với đối phương, Người luôn biết thể hiện sự mềm dẻo, ôn hòa trong việc tìm ra điểm chung, đồng nhất mà vẫn bảo lưu được sự khác biệt. Triết lý đạo Khổng và triết lý phương Tây đều tán dương một nguyên tắc đạo đức “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân”. “Các bạn yêu nước Pháp của các bạn và muốn cho nó độc lập. Các bạn yêu đồng bào của các bạn và muốn họ được tự do. Lòng yêu nước thương nòi này làm vẻ vang các bạn vì nó là lý tưởng cao quý nhất của loài người. Nhưng chúng tôi cũng được phép yêu nước chúng tôi và muốn cho nó độc lập chứ! Chúng tôi cũng phải được phép yêu đồng bào chúng tôi và muốn họ được tự do chứ! Cái mà các bạn coi là lý tưởng cũng phải là lý tưởng của chúng tôi”⁽⁴⁾.

Bên cạnh đó, khoan dung trong văn hóa Hồ Chí Minh còn thể hiện ở lối sống chan hòa với thiên nhiên. Người không nói “chế ngự thiên nhiên”, “cải tạo tự nhiên” mà chủ trương sống hài hòa với thiên nhiên, kế thừa lối sống của một triết nhân Lão học ngày xưa, hết mục giản dị, xóa bỏ mọi nghi thức. Nơi ở của Người trong kháng chiến luôn đảm bảo “trên có núi, dưới có sông, có đất ta trồng, có bãi ta chơi”. Đến khi kháng chiến thành công, quay về Hà Nội, Người không chịu sống trong những ngôi nhà đồ sộ với những khối bê tông đè nặng lên con người, mà chọn ở nhà sàn, đi bộ, xuống các địa phương để tâm hồn luôn rộng cùng gió bốn phương, trời đất và người.

Có thể khẳng định rằng, nội dung tư tưởng khoan dung trong văn hóa của Hồ Chí Minh là sự thống nhất của cả Tâm, Đức và Trí - một tinh thần khoan dung được xây dựng trên tầm cao văn hóa cổ - kim và Đông - Tây, kết hợp được tình cảm với lý trí, nhận thức với hành động, yêu thương với đấu tranh, một bước phát triển mới về chất của tinh thần khoan dung văn hóa Việt Nam.

2. Ý nghĩa khoan dung trong văn hóa của Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam hiện nay

Việt Nam cũng như nhiều dân tộc khác trên thế giới đang đứng trước sự bùng nổ công nghệ thông tin, quá trình đô thị hóa, sự di dân, hợp tác kinh tế, trao đổi văn hóa, du lịch, hội nhập về kinh tế, giao lưu về văn hóa giữa các nước đang diễn ra sôi động... Tình hình đó đang mở ra thời cơ lớn để tiếp nhận những tinh hoa văn hóa, văn minh nhân loại, làm phong phú thêm cho văn hóa dân tộc, rút ngắn khoảng cách của chúng ta với thế giới. Tuy nhiên, đi đôi với thời cơ là nguy cơ, nếu không có một bản lĩnh vững vàng, một chiến lược phát triển văn hóa đúng đắn thì việc mở cửa giao lưu sẽ dẫn đến việc sùng ngoại, đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc, văn hóa chỉ còn là bản sao vụng về, mờ nhạt của một thứ văn hóa vay mượn, ngoại lai.

Bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại chính là hai mặt của một quá trình, hai mặt đó luôn kết hợp chặt chẽ với nhau, bất cứ một sự lệch lạc nào cũng đưa đến những tổn hại cho việc xây dựng nền văn hóa mới. Bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc phải gắn liền với lãnh đạo, nâng cao nhận thức, tư tưởng, nâng cao những hiểu biết về văn hóa, khoa học hiện đại của quần chúng nhân dân, để quần chúng phân biệt được những gì thực sự là chân, thiện, mỹ với những cái giả, cái ác, cái xấu; nhận cái hay, bỏ cái dở. Các cấp, các ngành cần đẩy mạnh các hoạt động lễ hội, tôn tạo những di tích văn hóa lịch sử và cách mạng, suy tôn các anh hùng liệt sỹ, đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, đề cao văn hóa làng xã, văn hóa dân tộc. Đây là những hình thức để tạo ra rào chắn nhằm chống lại sự xâm nhập ô ạt của văn hóa ngoại lai.



Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa vĩ đại. Ảnh tư liệu

Trong lãnh đạo, xây dựng phát triển văn hóa, Đảng ta nhấn mạnh, giữ bản sắc văn hóa dân tộc làm nền tảng, làm bản lĩnh, nền tảng, bản lĩnh có vững vàng thì mới tiếp thu được những tinh hoa văn hóa nhân loại đúng đắn; mới chắt lọc được những gì thực sự là tinh hoa và vứt bỏ được những gì là phế thải của bất cứ loại phản văn hóa nào từ bên ngoài...

Vận dụng tư tưởng khoan dung trong văn hóa của Hồ Chí Minh, chúng ta cần bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời xử lý tốt quan hệ giữa phát triển văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội, không để cho lợi ích kinh tế trước mắt làm ảnh hưởng tới lợi ích lâu dài của việc duy trì và phát triển văn hóa dân tộc. Mặt khác, phải không ngừng nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ngăn chặn âm mưu lợi dụng giao lưu văn hóa để thực hiện “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Bởi lẽ, sự lợi dụng những thành tựu phát triển của công nghệ thông tin, các “đế quốc văn hóa” luôn nhân danh quyền con người để áp đặt cho các dân tộc theo những thị hiếu và quan điểm của họ, âm mưu lợi dụng chiêu bài “dân chủ hóa về chính trị”, “tự do hóa về kinh tế” để thổi lên những luồng gió độc, phủ

nhận quá khứ, hạ bệ thần tượng, gieo rắc hoài nghi về sự lãnh đạo của Đảng, gây mất niềm tin của nhân dân vào tương lai của chủ nghĩa xã hội.

Đặc biệt, cần chủ động các giải pháp ngăn chặn việc lợi dụng văn hóa đại chúng, văn hóa nghe - nhìn của phương Tây đã làm cho thế hệ trẻ ngày càng rời xa cốt cách, tâm hồn dân tộc, chạy theo các phản giá trị, để tự diễn biến về văn hóa đi đến tự diễn biến về chính trị; ngăn chặn việc lợi dụng phim ảnh, video

đen, các cuộc giao lưu trực tuyến để khơi dậy bản năng sinh vật trong mỗi con người, lôi kéo con người chạy theo lạc thú, dẫn đến nghiện ngập, mại dâm, trác táng, bạo lực để từng bước hủy hoại nhân cách con người, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình và băng hoại đạo đức xã hội.

Kế thừa tư tưởng khoan dung trong văn hóa của Hồ Chí Minh cần tiếp tục giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống, vun trồng những giá trị nội sinh của dân tộc, tạo cơ sở vững chắc để tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại đang là yêu cầu khách quan trong quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam. Điều đó đòi hỏi Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân phải tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, khoan dung trong văn hóa của Hồ Chí Minh nói riêng nhằm xây dựng, từng bước hoàn thiện nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Việc mở rộng giao lưu, hội nhập với văn hóa nước ngoài là “điều kiện để chúng ta tiếp xúc rộng rãi với các thành tựu văn hóa nhân loại, đồng thời giới thiệu với nhân dân các nước những giá trị tốt đẹp, độc đáo của văn hóa Việt Nam”⁽⁵⁾. Tăng trưởng

kinh tế phải kết hợp với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội nhằm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam, chúng ta cần phải kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại nhằm “xây dựng nền văn hóa Việt Nam... đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và con người trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế”⁽⁶⁾.

Học tập và làm theo tấm gương Hồ Chí Minh trong quá trình hội nhập văn hóa là hòa nhập mà không hòa tan, hội nhập nhưng vẫn giữ được những nét độc đáo của riêng mình, vẫn giữ được bản sắc, cốt cách của dân tộc, đó là “những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Giữ gìn bản sắc dân tộc phải đi liền với chống lạc hậu, lỗi thời trong phong tục, tập quán, lễ thói cũ”⁽⁷⁾. Cần kiên quyết xóa bỏ những phong tục, tập quán lạc hậu, cải tiến những cái không còn phù hợp, tỏ thái độ dứt khoát đối với những sản phẩm, những luồng văn hóa độc hại từ bên ngoài du nhập vào Việt Nam, làm tha hóa đạo đức và lung lay niềm tin của Nhân dân vào sự nghiệp đổi mới của đất nước. Một trong những biểu hiện của văn hóa độc hại là xu hướng thực dụng hóa, thương mại hóa, sùng bái lối sống, văn hóa của các nước phương Tây, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ, coi thường những giá trị văn hóa của dân tộc... đã và đang gây tổn hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Ở đây, tư tưởng biện chứng của sự kế thừa được thể hiện rõ nét và cũng là sự tiếp tục truyền thống “tiếp biến văn hóa” của dân tộc đối với các giá trị từ bên ngoài.

Có thể nói, chính xuất phát từ lòng yêu thương con người, mọi hoạt động thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đều vì cuộc sống tốt đẹp hơn. Điểm mới nổi trội về khoan dung trong văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh biểu hiện ở chỗ Người không đứng trên nhân dân, không đứng ngoài nhân dân để ban phát sự

khoan dung; trái lại, sự khoan dung từ Người thể hiện ở sự hòa hợp, sự gắn bó keo sơn giữa lãnh tụ với nhân dân. Giá trị ấy, được hình thành trên cơ sở truyền thống và được phát huy trong điều kiện mới của thời đại. Nhờ đó, những tư tưởng của truyền thống đã được bổ sung nội dung mới của thời đại, và Chủ tịch Hồ Chí Minh với hành trang của một người yêu nước đã trở thành một người mácxít chân chính, một nhà nhân đạo xã hội chủ nghĩa hiện đại, là đại diện cho một nền văn hóa của tương lai.

Hiện nay, tình hình thế giới có nhiều biến động, toàn cầu hóa trở thành xu thế khách quan của thời đại, đang cuốn hút các nước, các dân tộc hội nhập quốc tế. Đó là cơ hội nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức đối với mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trước bối cảnh đó, khoan dung trong văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn. Giá trị của khoan dung văn hóa góp phần định hướng, là giải pháp quan trọng trong quá trình đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế hiện nay, đặc biệt là trong xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người Việt Nam hiện đại, phát triển toàn diện và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Khoan dung trong văn hóa Hồ Chí Minh chính là khoan dung chân chính, tích cực được nhân loại ghi nhận và đánh giá rất cao, là cơ sở để giữ vững độc lập cho Tổ quốc, chủ quyền của quốc gia, tự do và hạnh phúc, hòa bình cho dân tộc và nhân loại./.

Ghi chú:

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.223.

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 13, sdd, tr.43.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, tr.350.

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, tr.75.

(5), (7) Trần Thị Minh Tuyết, *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.45, tr.46.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb CTQG-ST, H.2006, tr.213.